

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/DSST  
Ngày 20-6-2019  
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Phạm Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 375/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1990; cư trú tại: Lô 2, khu phố B, thị trấn A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Dương Lê T, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 493, đường Bời Lời, khu phố Ninh T1, Phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 07-12-2018); có mặt.

*Bị đơn:* Chị Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 7, khu phố D, thị trấn A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị P có mặt; anh P1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 01-3-2019 và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Lê T trình bày:* Ngày 26-3-2017, chị Phạm Thị Kim P ký giấy vay của chị Nguyễn Thị Thùy C số tiền 80.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/ tháng và hạn 03 tháng sau trả lại. Từ khi vay tiền cho đến nay chị P không trả cho chị C khoản tiền lãi, tiền vay nào. Chị C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 15.000.000 đồng, theo đơn khởi kiện ngày 11-12-2018.

Ngoài số tiền vay 80.000.000 đồng, chị P còn vay của chị C nhiều lần với số tiền 29.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 19-4-2017, vay 10.000.000 đồng; ngày 20-4-2017, vay 5.000.000 đồng; ngày 21-4-2017, vay 2.000.000 đồng; ngày 22-4-2017, vay 2.000.000 đồng; ngày 25-4-2017, vay 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, không hẹn thời gian trả nợ, cho đến nay chị P chưa trả cho chị C được số tiền nào của khoản vay 29.000.000 đồng.

Anh T đại diện cho chị C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 trả cho chị Nguyễn Thị Thùy C số tiền vay 109.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng; đối với số tiền vay 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26-3-2017; số tiền 29.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 25-4-2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

*Lời khai của chị Phạm Thị Kim P:* Ngày 26-3-2017, chị có vay của chị C số tiền 80.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh mua, bán quần áo, thỏa thuận lãi suất 5%/ tháng, chị đóng tiền lãi cho chị C từ tháng 3-2017 cho đến tháng 3-2018, nhưng có tháng chị đóng đủ tiền lãi, có tháng chị không đầy đủ, khi trả tiền lãi chị không ghi sổ theo dõi, không yêu cầu chị C ký tên nhận tiền. Do kinh doanh bị thua lỗ, nên chị C thống nhất để chị trả tiền vay 80.000.000 đồng, không yêu cầu chị trả tiếp tiền lãi, sau đó chị có trả cho chị C được khoảng 6.000.000 đồng tiền vay, nhưng chị C không ký nhận.

Đối với số tiền vay 29.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 19, 20, 21, 22 và ngày 25-4-2017 mà chị C khởi kiện bổ sung, chị P thừa nhận có vay và ký nhận nợ với chị C, nhưng chị đã trả xong cho chị C tiền gốc và tiền lãi, khi trả chị không yêu cầu chị C ký giấy nhận tiền và chị cũng không lấy lại giấy ký nhận nợ với chị C.

Hiện nay vợ, chồng chị chỉ còn nợ chị C số tiền 80.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này; đối với yêu cầu trả tiền lãi chị không đồng ý, vì giữa chị và chị C có thỏa thuận chị không phải trả thêm tiền lãi.

*Lời khai của anh Nguyễn Văn P1:* Anh là chồng của chị Phạm Thị Kim P. Chị P vợ anh có vay tiền của chị C để kinh doanh mua, bán quần áo tại chợ Tân Châu. Anh thống nhất với lời trình bày của chị P và đồng ý cùng chị P trả cho chị C số tiền vay còn nợ 80.000.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh gia đình anh đang gặp khó khăn, nên xin không phải trả tiền lãi.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận:

Anh T đại diện cho chị C trình bày, khi vay tiền chị P có ký tên vào giấy nợ, do đó yêu cầu chị P, anh P1 trả cho chị C số tiền vay 109.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng. Đối với số tiền vay 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26-3-2017 đến ngày 20-6-2019 là 21.600.000 đồng, nhưng chỉ yêu cầu chị P, anh P1 trả 21.000.000 đồng; đối với số tiền vay 29.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 25-4-2017 đến ngày 20-6-2019 là 7.250.000 đồng, nhưng chỉ yêu cầu chị P, anh P1 trả 7.000.000 đồng.

Chị P thừa nhận có ký vay của chị C số tiền 80.000.000 đồng ngày 26-3-2017 và 29.000.000 đồng trong các ngày 19, 20, 21, 22 và ngày 25-4-2017. Đối với số tiền 29.000.000 đồng chị đã trả xong cho chị C nên từ đó đến khi chị C khởi kiện bổ sung không đòi chị trả số tiền này, đến khi giải quyết tại Tòa số tiền vay 80.000.000 đồng chị C mới khởi kiện bổ sung. Vợ chồng chị còn nợ chị C số tiền 80.000.000 đồng và đồng ý trả; về tiền lãi chị không có khả năng trả, do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

*Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ngày 26-3-2017, chị P ký vay của chị C số tiền 80.000.000 đồng; trong các ngày 19, 20, 21, 22 và ngày 25-4-2017 chị P ký vay của chị C số tiền tổng cộng 29.000.000 đồng, do đó chị C khởi kiện yêu cầu chị P, anh P1 trả số tiền vay 109.000.000 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019 về lãi suất; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy C, buộc chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 trả cho chị C số tiền vay 109.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy C là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa; anh Nguyễn Văn P1 là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị C, anh P1.

[2] Về nội dung: Ngày 26-3-2017, chị Phạm Thị Kim P ký tên vào “Đơn xin mượn tiền” để vay của chị Nguyễn Thị Thùy C 80.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/ tháng và hạn thời gian 03 tháng trả lại. Sau đó, chị P tiếp tục vay tiền của chị C nhiều lần nữa, cụ thể như sau: Ngày 19-4-2017 vay 10.000.000 đồng; ngày 20-4-2017 vay 5.000.000 đồng; ngày 21-4-2017 vay 2.000.000 đồng; ngày 22-4-2017 vay 2.000.000 đồng và ngày 25-4-2017 vay 10.000.000 đồng, các lần vay này không thỏa thuận lãi suất, cũng không hạn thời gian trả nợ. Tổng cộng số tiền vay 29.000.000 đồng.

Chị P, anh P1 thừa nhận còn nợ chị C số tiền vay 80.000.000 đồng ngày 26-3-2017. Đối với số tiền vay 29.000.000 đồng từ ngày 19 đến ngày 25-4-2017 chị P cho rằng đã trả xong cho chị C, nhưng đại diện nguyên đơn không thừa nhận; chị P, anh P1 không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án chứng minh cho lời khai của mình, do đó anh T đại diện theo ủy quyền của chị C yêu cầu chị P, anh P1 trả số tiền vay 109.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về tiền lãi, theo giấy vay tiền ngày 26-3-2017, hai bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 5%/ tháng, thời hạn vay 03 tháng, Chị P khai trả tiền lãi của số tiền vay 80.000.000 đồng đến tháng 3-2018, nhưng không được anh T đại diện cho chị C thừa nhận; chị P, anh P1 cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả tiền lãi như lời khai. Xét đại diện nguyên đơn yêu cầu chị P, anh P1 trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng từ khi vay cho đến khi xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chị P, anh P1 có trách nhiệm trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại điểm a, c Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, lãi suất được tính:

\*  $80.000.000 \text{ đồng} \times 01\% \times 26 \text{ tháng} \times 25 \text{ ngày}$  (từ ngày 26-3-2017 đến ngày 20-6-2019) = 21.466.500 đồng, nhưng tại phiên tòa anh T đại diện cho chị C chỉ yêu cầu chị P, anh P1 trả số tiền 21.000.000 đồng, nên ghi nhận.

[4] Ngày 01-3-2019, chị Nguyễn Thị Thùy C làm đơn khởi kiện bổ sung chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 đối với số tiền vay 29.000.000 đồng, viết chung một giấy vay tiền từ ngày 19, 20, 21, 22 và ngày 25-4-2017, chị P ký vay của chị C 05 lần với số tiền 29.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không hạn thời gian trả nợ. Tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại T sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý...”, theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết thời gian hợp lý đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Thời gian hợp lý quy định tại... Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 do Tòa án căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để xem xét, quyết định nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày thông báo”.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị P không thừa nhận có nợ chị C số tiền 15.000.000 đồng (không có giấy nợ) theo đơn khởi kiện ngày 20-12-2018 (BL số 13), ngày 01-3-2019 chị C làm đơn rút lại một phần khởi kiện số tiền 15.000.000 đồng và làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chị P, anh P1 trả số tiền vay 29.000.000 đồng, nên chưa thông báo cho chị P, anh P1 biết trước một thời gian hợp lý như đã quy định, do đó không chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của chị C trên số tiền vay 29.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/ tháng tính từ ngày 25-4-2017 đến ngày 20-6-2019 (25 tháng, 25 ngày) bằng 7.491.500 đồng, tại phiên tòa anh T đại diện cho chị C yêu cầu chị P, anh P1 trả số tiền 7.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy C. Buộc chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thùy C số tiền tổng cộng 130.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy C yêu cầu chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 trả số tiền 7.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thùy C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 15.000.000 đồng đối với chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1, nên đình chỉ phần rút lại yêu cầu này của chị C.

[5] Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy C về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1.

Buộc chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thùy C số tiền vay 109.000.000 đồng và tiền lãi 21.000.000 đồng. Tổng cộng 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy C yêu cầu chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 trả số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Đình chỉ phần rút lại yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy C đối với chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Thùy C được quyền khởi kiện lại yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **chị P, anh P1 chưa thi hành xong số tiền trên, thì chị P, anh P1 còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.**

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim P và anh Nguyễn Văn P1 phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thùy C phải chịu 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.693.500 đồng theo hai biên lai thu số 0026350, ngày 24-12-2018 và số 0015058, ngày 01-3-2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.343.500 đồng (ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- C cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Quốc Vũ**